TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày 16 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lã Ngọc T

2. Ông Nguyễn Huy Tr

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị H, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- *Đại diện Viện kiểm sát thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2019/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2019; Quyết định tạm đình chỉ vụ án số: 01/2019/HSST- TA ngày 22 tháng 11 năm 2019; Quyết định phục hồi vụ án số: 01/HSST- TA ngày 24 tháng 12 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07 ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T; Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày: 01/9/1969; nơi sinh: huyện P, tỉnh P; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã T, huyện P, tỉnh P; chỗ ở: Tổ 18, khu C, phường M, thành phố V, tỉnh P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; bố: Lê Văn T, sinh năm 1930 (Đó chết); mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1933; vợ: Vũ Thị X, sinh năm 1978; con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2011/HSST ngày 29/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P xử phạt Tề 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính nh từ ngày 20/7/2011; 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (T đó nộp án phí ngày 22/02/2012 và chấp hành xong hình phạt tự ngày ngày 20/4/2013).

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/7/2019 đến ngày 19/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh P. Bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã tạm giữ từ ngày 21 tháng 12 năm 2019 và chuyển tạm giam từ ngày 23 tháng 12 năm 2019 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú tại tổ 18, khu C, phường M, thành phố V, tỉnh P (cú mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 10 phút ngày 17/7/2019 tại đội 7, xã T, thành phố V, tỉnh P, tổ công tác của Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang Lê Văn T, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã T, huyện P, tỉnh P; tạm trú: Tổ 18, khu C, phường M, thành phố V, tỉnh P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng gồm: 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng; tiền Việt Nam 100.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn cam đen, biển kiểm soát 19B1-277.16, số máy JA36E0022156, số khung 3603EY503654 theo quy định để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 17/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất bột cục màu trắng đã thu giữ của T. Tại kết luận giám định số 840/KLGĐ ngày 20/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

"Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,133 gam, loại: Heroine.

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".*

Hoàn trả lại đối tượng giám định: 0,107 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong một bì giấy. Bên ngoài bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần có liên quan tại các mép dán.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang Lê Văn T khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 17/7/2019, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 19B1-27716 từ phòng trọ ở khu C, phường M, thành phố V, tỉnh P đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh P thuộc phường G, tỉnh P để lấy thuốc ARV uống định kỳ. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khi đi đến khu vực cổng Trung tâm, T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, T hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroine. Người này đồng ý và cùng T đi đến khu vực ngã ba gần Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh P. Đến nơi, T đưa người đàn ông này 200.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền và bảo T đứng đợi, còn người này đi đâu T không biết. Một lúc sau, người đàn ông đó quay lại đưa cho T 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm được gói bằng giấy, hai mặt đều màu trắng. Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong, người đàn ông đó đi đâu, làm gì T không biết còn T cầm gói ma túy vừa mua được đi tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang.

Về đối tượng đã bán ma túy cho T, do T không biết rõ nhân thân, địa chỉ nên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với số vật chứng, tài sản thu giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn cam đen, biển kiểm soát 19B1-277.16, số máy JA36E0022156, số khung 3603EY503654 đăng ký tên chị Phạm Thị T, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú tại tổ 18, khu C, phường M, thành phố V, tỉnh P là của chị T. Khoảng gần 07 giờ ngày 17/7/2019, T mượn chị T (Chủ nhà trọ nơi T thuê trọ) để đi lấy thuốc ARV uống định kỳ. Việc T sử dụng xe môtô đi mua ma túy chị T không biết. Ngày 22/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã trao trả lại xe môtô biển kiểm soát 19B1-277.16 cho chị T.

- 100.000 đồng là tiền của Lê Văn T do lao động mà có.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, Cơ quan điều tra xác định: Ngoài số tiền 100.000 đồng bị thu giữ và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, Lê Văn T không có tài sản gì khác có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số 146/CT-VKSVT ngày 09 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T từ 21 (Hai mươi mốt) tháng tù đến 24 (Hai bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/7/2019 đến 19/7/2019 thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam của bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 840/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có 0,107 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và t¹i phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Hồi 08 giờ 10 phút ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại đội 7, xã Tr, thành phố V, tỉnh P, Lê Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,133 gam ma túy Heroine nhằm để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Do vậy Lê Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của Lê Văn T không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố V. Do vậy, cần phải xử lí nghiêm trước pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với thời gian địa điểm nơi xảy ra vụ án, và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lê Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Qua đó thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trước lần phạm tội này bị cáo không có tiền án, tiền sự, cho nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên bị cáo đã bị đưa ra xét xử về loại tội này vào năm 2011 đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú chờ xét xử, nhưng bị cáo không chấp hành và trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho cơ quan pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, cũng là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Nhưng mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đề nghị Hội đồng xột xử đối với bị cáo là có phần nhẹ so với hành vi của bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh xác định Lê Văn T hiện đang ở cùng mẹ, làm nghề lao động tự do, không ổn định, còn sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản gì riêng có giá trị ngoài số tiền 100.000đ tiền Việt Nam. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ của bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 840/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có 0,107 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

[5]. Các vấn đề khác: Người đàn ông bán ma túy cho T do T không biết rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ. Vì vậy, không xác định được nguồn gốc ma tuý mà T mua.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn cam đen, biển kiểm soát 19B1-277.16, số máy JA36E0022156, số khung 3603EY503654 đăng ký tên chị Phạm Thị T, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú tại tổ 18, khu C, phường M, thành phố V, tỉnh P là của chị T. Khoảng gần 07 giờ ngày 17/7/2019, T mượn chị T (Chủ nhà trọ nơi T thuê trọ) để đi lấy thuốc ARV uống định kỳ. Việc T sử dụng xe môtô đi mua ma túy chị T không biết. Ngày 22/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã trao trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19B1-277.16 cho chị T và chị T không có đề nghị gì cần xác nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng: Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38. Điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[2]. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

[3]. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 27 *(Hai mươi bảy)* tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2019 (Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 17/7/2019 đến ngày 19/7/2019).

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* tiền Việt Nam của bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 840/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có 0,107 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/ 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

Xác nhận ngày 22/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P đó trao trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19B1-277.16 cho chị Phạm Thị T.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Lê Văn T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKS ND tỉnh P;
- VKSND thành phố V;
- CA tỉnh, trại tạm giam.
- Chi cục THADS thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh P;
- Lưu HS, VP.
- Bị cáo . Người có QLNVL

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Anh T